

Số: 73 /TB-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2016

THÔNG BÁO

Tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2017

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thông báo kế hoạch tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2017 như sau:

1. Các ngành, chuyên ngành tuyển sinh

1	Ngành Kinh tế học	Thạc sĩ	Mã số: 60310101
2	Ngành Kinh tế chính trị	Thạc sĩ	Mã số: 60310102
3	Ngành Tài chính - Ngân hàng	Thạc sĩ	Mã số: 60340201
4	Ngành Kinh tế quốc tế	Thạc sĩ	Mã số: 60310106
5	Ngành Luật kinh tế	Thạc sĩ	Mã số: 60380107
6	Ngành Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	Mã số: 60340102
7	Ngành Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự	Thạc sĩ	Mã số: 60380103
8	Chuyên ngành Kinh tế và Quản lý công	Thạc sĩ	Mã số: 6031010101
9	Ngành Kế toán	Thạc sĩ	Mã số: 60340301

2. Hình thức đào tạo và thời gian đào tạo

Đào tạo thạc sĩ thuộc loại hình đào tạo chính quy không tập trung với thời gian từ một năm rưỡi đến hai năm.

3. Các môn thi tuyển Cao học

<u>Ngành:</u> Kinh tế học, Kinh tế quốc tế, Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh. <u>Chuyên ngành:</u> Kinh tế và Quản lý công. - Môn ngoại ngữ - Môn cơ bản: Toán kinh tế - Môn cơ sở: Kinh tế học	<u>Ngành:</u> Luật Kinh tế. Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự. - Môn ngoại ngữ - Môn cơ bản: Triết học - Môn cơ sở: Lý luận nhà nước và pháp luật
<u>Ngành:</u> Kế toán - Môn ngoại ngữ - Môn cơ bản: Toán kinh tế - Môn cơ sở: Kế toán tài chính	<u>Ngành:</u> Kinh tế chính trị - Môn ngoại ngữ - Môn cơ bản: Triết học - Môn cơ sở: Lịch sử các học thuyết kinh tế

❖ **Điều kiện dự thi và xét tuyển**

• **Điều kiện dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ :**

- a. Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy đúng ngành/chuyên ngành hoặc ngành/chuyên ngành phù hợp.
- b. Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy chuyên ngành gần với ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi (mục 5) phải bổ sung các môn học bổ sung kiến thức (mục 6) để có trình độ tương đương đúng ngành/chuyên ngành trước ngày nộp hồ sơ thi tuyển.
- c. Có bằng tốt nghiệp đại học hệ bằng hai, tại chức, mở rộng, chuyên tu, đào tạo từ xa đúng ngành/chuyên ngành hoặc gần với ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi (mục 5) phải bổ sung các môn học bổ sung kiến thức (mục 6) để có trình độ tương đương chính quy đúng ngành/chuyên ngành ngày nộp hồ sơ thi tuyển.
- d. Ngành Luật Kinh tế, ngành Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự chỉ tuyển cử nhân luật.
- e. Thông tin chi tiết về thời gian học bổ sung kiến thức được đăng trên Web: <http://psdh.uel.edu.vn>.

4. Yêu cầu về ngoại ngữ của người dự tuyển

4.1. Người dự thi có các văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ sau đây thì được miễn thi môn ngoại ngữ

1. Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ toàn thời gian tại nước ngoài mà ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.
2. Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng, có bằng tốt nghiệp các chương trình dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận.
3. Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài là một trong các ngoại ngữ sau: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật;
4. Có 1 trong các chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ dưới đây **còn trong thời hạn 2 năm**, tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

Tiếng Anh

Cấp độ	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	VNU-EPT
B1	4.5	450 PBT/IPT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	201

Tên các cơ sở đào tạo trong nước cấp chứng chỉ/ chứng nhận tiếng Anh được công nhận: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Hà Nội; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế; Trường Đại học Sư phạm TP. HCM; Trung tâm SEAMEO RETRAC.

Ngoại ngữ khác tiếng Anh

Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
TRKI 1	DELF B1 TCF niveau B1	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N3

Chứng nhận thi môn ngoại ngữ ở kỳ thi tuyển sinh sau đại học do Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, có điểm thi tối thiểu 50 điểm.

4.2. Kỳ thi ngoại ngữ

Ngoài các văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, chứng nhận để được xét tuyển nêu trên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thi môn ngoại ngữ cho người dự tuyển có nhu cầu. Thời gian thi dự kiến: 14 tháng 5 năm 2017.

5. Các ngành đào tạo bậc đại học phù hợp và gần với chuyên ngành dự thi:

5.1. Ngành Tài chính - Ngân hàng

Các ngành phù hợp	Các ngành gần
Tài chính-Ngân hàng, Ngân hàng, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính nhà nước, Tài chính-Tín dụng.	Tất cả các ngành khác thuộc khối ngành kinh tế mà bằng tốt nghiệp là Cử nhân kinh tế.

5.2. Ngành Kinh tế học

Các ngành phù hợp	Các ngành gần
Kinh tế học, Kinh tế đối ngoại, Kinh tế phát triển, Kinh tế ngoại thương, Kinh tế kế hoạch và đầu tư, Kinh tế và tổ chức nguồn nhân lực, Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn, Kinh tế nông lâm, Kinh tế công nghiệp, Kinh tế công cộng.	Tất cả các ngành khác thuộc khối ngành kinh tế mà bằng tốt nghiệp là Cử nhân kinh tế.

5.3. Ngành Kinh tế chính trị

Các ngành phù hợp	Các ngành gần
Giáo dục chính trị, Kinh tế chính trị, Kinh tế đối ngoại, Kinh tế phát triển, Kinh tế và Quản lý công.	- Tất cả các ngành khác thuộc khối ngành kinh tế mà bằng tốt nghiệp là Cử nhân kinh tế. - Chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng, Luật Kinh tế.

5.4. Ngành Kinh tế quốc tế

Các ngành phù hợp	Các ngành gần
Kinh tế quốc tế, Kinh tế đối ngoại, Quan hệ kinh tế quốc tế, Kinh doanh quốc tế, Kinh tế ngoại thương, Ngoại thương, Thương mại quốc tế.	Tất cả các chuyên ngành thuộc khối ngành kinh tế, ngành kinh doanh và một số ngành khoa học xã hội: Tài chính – Ngân hàng, Kế toán – Kiểm toán, Quản trị kinh doanh, Kinh tế du lịch, Thương mại, Quan hệ quốc tế

5.5. Ngành Quản trị kinh doanh

Các ngành phù hợp	Các ngành gần
Quản trị kinh doanh	- Tất cả các ngành khác thuộc khối ngành kinh tế mà bằng tốt nghiệp là Cử nhân kinh tế. - Tất cả các ngành khác thuộc khối ngành khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật. - Tất cả các ngành khác thuộc khối ngành khoa học xã hội và nhân văn.

5.6. Chuyên ngành Kinh tế và Quản lý công

Các ngành, chuyên ngành phù hợp	Các ngành, chuyên ngành gần
Kinh tế và Quản lý công, Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Kinh tế phát triển, Chính sách công, Quản lý công, Kinh tế tài nguyên môi trường, Kinh tế đô thị, Kinh tế năng lượng, Kinh tế y tế, Kinh tế giáo dục, Kinh tế giao thông vận tải, Kinh tế học truyền thông.	- Quản trị kinh doanh, Kế toán kiểm toán, Tài chính – Ngân hàng. - Tất cả các ngành, chuyên ngành khác thuộc khối ngành Khoa học tự nhiên và Khoa học kỹ thuật. - Tất cả các ngành khác thuộc khối ngành Khoa học xã hội và nhân văn.

5.7. Ngành Kế toán

Ngành kế toán: chỉ tuyển cử nhân ngành Kế toán – Kiểm toán, Kế toán, Kiểm toán.

5.8. Ngành Luật Kinh tế, Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự

Ngành Luật Kinh tế, Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự: chỉ tuyển cử nhân luật.

6. Các môn học bổ sung kiến thức (1 tín chỉ = 15 tiết)

6.1. Đối với thí sinh đăng ký dự thi ngành Tài chính - Ngân hàng:

TT	Môn học bổ sung	Môn đã học được miễn bổ sung	Số tín chỉ
1	Tiền tệ - Ngân hàng	Tiền tệ-ngân hàng Lý thuyết tiền tệ - ngân hàng	03
2	Ngân hàng thương mại	Ngân hàng thương mại Nghịệp vụ ngân hàng Nghịệp vụ ngân hàng thương mại Tín dụng – ngân hàng	03
3	Quản trị tài chính	Quản trị tài chính (Tài chính doanh nghiệp)	04

6.2.Đối với thí sinh đăng ký dự thi ngành Kinh tế học

TT	Môn học bổ sung	Môn đã học được miễn bổ sung	Số tín chỉ
1	Kinh tế học quốc tế	Kinh tế học quốc tế	02
2	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô, các nguyên lý kinh tế 1	02
3	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô, các nguyên lý kinh tế 2	02

6.3. Đối với thí sinh đăng ký dự thi ngành Kinh tế chính trị

TT	Môn học bổ sung	Môn đã học được miễn bổ sung	Số tín chỉ
1	Kinh tế học phát triển	Kinh tế học phát triển	02
2	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Lịch sử các học thuyết kinh tế	02
3	Kinh tế chính trị	Những nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin	02

6.4. Đối với thí sinh đăng ký dự thi ngành Kinh tế quốc tế

TT	Môn học bổ sung	Môn đã học được miễn bổ sung	Số tín chỉ
1	Tài chính quốc tế	Tài chính quốc tế	02
2	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	02
3	Kinh tế đối ngoại	Kinh tế đối ngoại	02

6.5. Đối với thí sinh đăng ký dự thi ngành Quản trị kinh doanh

TT	Môn học bổ sung	Môn đã học được miễn bổ sung	Số tín chỉ
I	Khối ngành kinh tế		
1	Quản trị chiến lược	Quản trị chiến lược	02
2	Quản trị sản xuất	Quản trị sản xuất, Quản trị vận hành	02
3	Quản trị nguồn nhân lực	Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị nhân sự, Quản trị nhân viên	02
4	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Quản trị tài chính doanh nghiệp	02
II	Khối ngành khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật		
1	Kinh tế học vi mô	Kinh tế học vi mô,	02

		Các nguyên lý kinh tế 1	
2	Kinh tế học vĩ mô	Kinh tế học vĩ mô, Các nguyên lý kinh tế 2	02
3	Quản trị học căn bản	Quản trị học căn bản, Nhập môn quản trị học	02
4	Marketing căn bản	Marketing căn bản, Quản trị Marketing	02
5	Quản trị chiến lược	Quản trị chiến lược	02
6	Quản trị sản xuất	Quản trị sản xuất, Quản trị vận hành	02
7	Quản trị nguồn nhân lực	Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị nhân sự, Quản trị nhân viên	02
8	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Quản trị tài chính doanh nghiệp	02
III Khối ngành khoa học xã hội và nhân văn			
1	Kinh tế học vi mô	Kinh tế học vi mô, Các nguyên lý kinh tế 1	02
2	Kinh tế học vĩ mô	Kinh tế học vĩ mô, Các nguyên lý kinh tế 2	02
3	Kinh tế lượng	Kinh tế lượng	02
4	Lý thuyết xác suất thống kê	Lý thuyết xác suất thống kê	02
5	Quản trị học căn bản	Quản trị học căn bản, Nhập môn quản trị học	02
6	Marketing căn bản	Marketing căn bản, Quản trị Marketing	02
7	Quản trị chiến lược	Quản trị chiến lược	02
8	Quản trị sản xuất	Quản trị sản xuất, Quản trị vận hành	02
9	Quản trị nguồn nhân lực	Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị nhân sự, Quản trị nhân viên	02
10	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Quản trị tài chính doanh nghiệp	02

6.6. Đối với thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành Kinh tế và Quản lý công

TT	Môn học bổ sung	Môn đã học được miễn bổ sung	Số tín chỉ
I Khối ngành kinh tế			
1	Kinh tế công	Kinh tế công	02
2	Quản lý công	Quản lý công	02
3	Chính sách công	Chính sách công	02
II Khối ngành khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật			
1	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Lịch sử các học thuyết kinh tế	02
2	Kinh tế học vi mô	Kinh tế học vi mô	02

3	Kinh tế học vĩ mô	Kinh tế học vĩ mô	02
4	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển	02
5	Kinh tế công	Kinh tế công	02
6	Chính sách công	Chính sách công	02
7	Quản lý công	Quản lý công	02
III Khối ngành khoa học xã hội và nhân văn			
1	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Lịch sử các học thuyết kinh tế	02
2	Kinh tế học vi mô	Kinh tế học vi mô	02
3	Kinh tế học vĩ mô	Kinh tế học vĩ mô	02
4	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển	02
5	Kinh tế công	Kinh tế công	02
6	Lý thuyết xác suất thống kê	Lý thuyết xác suất thống kê	02
7	Chính sách công	Chính sách công	02
8	Quản lý công	Quản lý công	02

Lưu ý: Các trường hợp đã đạt điểm bổ sung kiến thức (đạt từ 5.0 điểm/môn trở lên) trong kỳ tuyển sinh sau đại học năm 2014, 2015, 2016 thì được bảo lưu điểm.

7. Thời gian học ôn thi: 12/02/2017

8. Thời gian phát hành và nhận hồ sơ: 21/11/2016 – 14/4/2017

9. Thời gian thi dự kiến: 13 và 14 tháng 5 năm 2017

10. Địa điểm thi: Trường Đại học Kinh tế - Luật, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Địa điểm nhận đăng ký bổ sung kiến thức, ôn thi, hồ sơ dự tuyển: Văn phòng Trường Đại học Kinh tế - Luật (Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn II, số 45 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, Quận 1).

Ghi chú

Các văn bằng và bằng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

Thông tin liên hệ:

Phòng công nhận văn bằng, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa chỉ: 30 Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04 38683359; 04 38683359

Email: cnvb@moet.edu.vn

Website: <http://cnvb.deta.edu.vn>

Thí sinh nhận Giấy báo dự tuyển và Giấy báo trúng tuyển tại Văn phòng Trường Đại học Kinh tế - Luật

Giấy báo dự tuyển: từ 02/5/2017 đến 08/5/2017.

Giấy báo trúng tuyển: tháng 7/2017

Địa điểm và thời gian làm việc của Văn phòng Trường Đại học Kinh tế - Luật

+ Địa điểm: Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn II, số 45 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, Quận 1.

+ Thời gian làm việc:

15g00 đến 20g30 từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; thứ Bảy từ 08g00 đến 11g30

+ Điện thoại: 08 3 9100916

Số điện thoại và thời gian làm việc của Trung tâm truyền thông và Tư vấn tuyển sinh Trường Đại học Kinh tế - Luật

+ Thời gian làm việc:

08g00 đến 16g00 từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

+ Điện thoại: 08 3 7244550. 



PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng



LỊCH ÔN THI TUYỂN SINH DỰ KIẾN

Ngành: Kinh tế học, Tài chính - Ngân hàng, Kinh tế quốc tế, Quản trị kinh doanh.
Chuyên ngành: Kinh tế và Quản lý công

Stt	Môn	Số tín chỉ	Số buổi	Thời gian	Ngày	Phòng	Ghi chú
1	Kinh tế học	05	07	12/02/2017 – 26/3/2017	Chiều Chủ nhật	A	
			09	21/3/2017 – 11/4/2017	Tối 3, 5, 7		Nghỉ tối 06/4/2017
2	Anh văn	05	10	12/02/2017 – 16/4/2017	Sáng Chủ Nhật	A	
			06	18/4/2017 – 02/5/2017	Tối 3, 5, 7		Nghỉ tối 29/4/2017
3	Toán kinh tế	04	15	14/02/2017 - 18/3/2017	Tối 3, 5, 7	A	

Ngành Kế toán

Stt	Môn	Số tín chỉ	Số buổi	Thời gian	Ngày	Phòng	Ghi chú
1	Anh văn	05	10	12/02/2017 – 16/4/2017	Sáng Chủ Nhật	A	
			06	18/4/2017 – 02/5/2017	Tối 3, 5, 7		Nghỉ tối 29/4/2017
2	Toán kinh tế	04	15	14/02/2017 - 18/3/2017	Tối 3, 5, 7	A	
3	Kế toán tài chính	04	11	12/02/2017 – 23/4/2017	Chiều Chủ nhật	B3.2	
			4	18/4/2017 – 25/4/2017	Tối 3, 5, 7	B3.2	

Ngành Kinh tế chính trị

Stt	Môn	Số tín chỉ	Số buổi	Thời gian	Ngày	Phòng	Ghi chú
1	Anh văn	05	10	12/02/2017 – 16/4/2017	Sáng Chủ Nhật	A	
			06	18/4/2017 – 02/5/2017	Tối 3, 5, 7		Nghỉ tối 29/4/2017
2	Lịch sử các học thuyết kinh tế	02	06	28/3/2017 – 11/4/2017	Tối 3, 5, 7	B1.3	
3	Triết học	03	11	29/3/2017 – 21/4/2017	Tối 2, 4, 6	B2.3	

Ngành Luật Kinh tế, Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự

stt	Môn	Số tín chỉ	Số buổi	Thời gian	Ngày	Phòng	Ghi chú
1	Anh văn	05	10	12/02/2017 – 16/4/2017	Sáng Chủ Nhật	A	
			06	18/4/2017 – 02/5/2017	Tối 3, 5, 7		Nghỉ tối 29/4/2017
2	Lý luận nhà nước và pháp luật	02	06	15/4/2017 – 26/4/2017	Tối 3, 5, 7	B1.3	
3	Triết học	03	11	29/3/2017 – 21/4/2017	Tối 2, 4, 6	B2.3	

Thời gian học: Sáng từ 08g00 đến 11g30; Chiều từ 13g30 đến 16g30; Tối từ 18g00 đến 20g30

Địa điểm học: Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn II, số 45 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, Quận 1.